

Số: 409 /BC - ĐCM

Quảng Ninh, ngày 07 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO

**Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016,
và phương hướng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.**

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Thực hiện kế hoạch tổ chức Đại hội Cổ đông năm 2017, căn cứ kết quả thực hiện SXKD năm 2016, căn cứ Công văn số: 6026/TKV-KH ngày 22/12/2016 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2017, Giám đốc Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông với các nội dung chủ yếu sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

I. Các căn cứ thực hiện.

Công văn số: 6256/TKV - KH ngày 22/12/2015 của TKV, V/v Thông báo các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2016.

Quyết định số: 442/QĐ - TKV ngày 22/3/2016 của TKV, V/v Phê duyệt Kế hoạch TDKS năm 2016.

Quyết định số: 486/QĐ - TKV ngày 23/3/2016 của TKV, V/v Tổ chức thực hiện khối lượng TDKS năm 2016.

Công văn số: 5726/TKV - KH ngày 02/12/2016 của TKV, V/v Thông báo điều chỉnh các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2016.

Quyết định số: 26/QĐ - TKV ngày 10/01/2017 của TKV, V/v Điều chỉnh Kế hoạch TDKS năm 2016.

Các Quyết định phê duyệt phương án thi công - dự toán chi tiết các Đề án/phương án trong kế hoạch TDKS năm 2016 của Chủ đầu tư.

Các văn bản hướng dẫn khác của TKV.

II. Kết quả thực hiện năm 2016 .

1. Đặc điểm tình hình.

- Thuận lợi: Năm 2016 Công ty được TKV cho triển khai thi công sớm một số phương án khoan thăm dò phục vụ khai thác, vì vậy ngay từ đầu năm Công ty đã chủ động triển khai thi công, bố trí để các tổ máy khoan có đủ việc làm, vì vậy trong quý I, II đã hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD đề ra, ổn định đời sống, việc làm cho người lao động.

Giá nhiên liệu tương đối ổn định, lãi vay ngân hàng ở mức ổn định đã tạo thuận lợi trong việc cân đối chi phí và thu xếp các nguồn vốn triển khai sản xuất.

- Khó khăn: Cuối quý III, và quý IV, một số Đề án thăm dò có trong kế hoạch TDKS năm 2016, tuy nhiên do các đề án thăm dò chưa được cấp phép hoặc tạm dừng thi công chờ kết quả thăm dò giai đoạn trước để quyết định thi công giai đoạn sau; Đồng thời trong năm còn có khối lượng khoan thăm dò vốn đầu thầu, các Chủ đầu tư triển khai chậm, mặt khác nhiều lỗ khoan trong không triển khai thi công được do nằm trong khu vực đang sản xuất, đang đổ thải của các đơn vị sản xuất than, hoặc khu dân cư nên chưa thể bố trí vào thi công được, vì vậy các tháng về cuối năm rất khó khăn về việc làm, nhiều tổ khoan đã phải nghỉ chờ việc, là nguyên nhân chủ yếu Công ty không hoàn thành chỉ tiêu khối lượng ban đầu đề ra.

2. Các chỉ tiêu thực hiện chủ yếu.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ %	
						Năm 2016	Cùng kỳ
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
1	Chỉ tiêu hiện vật						
	- Khoan thăm dò	mét	96.900,0	115.289,4	95.845,8	98,9	83,1
	- Khảo sát trắc địa	ha	13.000,0	15.994,0	15.185,2	116,8	94,9
2	Chỉ tiêu giá trị						
	- Giá trị thực hiện	tr.đồng	395.600	487.158	434.270	109,8	89,1
	- Doanh thu	"	395.600	455.449	423.863	107,1	93,1
	- Lợi nhuận	"	10.000	9.417	10.416	104,2	110,6
	- Tiền lương bq	"	7,999	8,030	8,923	111,6	111,1

Kế hoạch giá trị năm 2016 điều chỉnh Công ty được giao là 395.600 triệu đồng, thực hiện là 434.270 triệu đồng.

Nguyên nhân tăng giá trị doanh thu do kế hoạch khối lượng khoan thăm dò có nhiều lỗ khoan có chiều sâu lớn hơn so với dự kiến, đồng thời có nhiều lỗ khoan khoan qua lò bãi thải, giá trị tăng: 24.193 tr.đồng; Công tác lập báo cáo địa chất và khảo sát trắc địa; phân tích mẫu, đo Karota giá trị cũng tăng: 14.477 tr.đồng. Vì vậy tuy khối lượng khoan giảm 1.054,2 mét nhưng doanh thu vẫn tăng 38.670 tỷ đồng.

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ địa chất.

3.1. Công tác lập Đề án/Phương án, báo cáo:

3.1.1. Lập Đề án/Phương án thăm dò than:

Đề án xin cấp phép thăm dò than mỏ Cuốc Bê, Bảo Đài II, Bảo Đài III. Trong đó Đề án TD than mỏ Cuốc Bê đã được Tổng cục Địa chất tiếp nhận, thẩm định chờ phê duyệt. Đây là vùng trồng được TKV quan tâm đặc biệt, chưa có công trình thăm dò. Sau khi được cấp phép sẽ triển khai thi công năm 2017, bổ sung trữ lượng tài nguyên vào bể than Quảng Ninh.

Lập phương án thăm dò phục vụ khai thác năm 2016 của các Công ty than: Cao Sơn, Hà Lâm, Khe Chàm, Hòn Gai, Mông Dương, Mạo Khê.

3.1.2. Các báo cáo kết quả thăm dò.

- Báo cáo thăm dò khu mỏ Vàng Danh, Suối lại, Hà Lâm
- Lập bản đồ cơ lý đá khu mỏ Vàng Danh.
- Thành lập bản đồ ĐCTV và quan trắc đánh giá điều kiện ĐCTV mỏ than Mạo Khê - Công ty than Quang Hanh.

- Đánh giá điều kiện ĐCTV và sự ảnh hưởng đến khai thác hầm lò mỏ than Ngã Hai - Công ty than Quang Hanh.

- Quan trắc đánh giá điều kiện ĐCTV trong quá trình khai thác khu mỏ Lộ Trí - Công ty than Thống Nhất.

- Lập bản đồ nham thạch - Công ty CP than Tây Nam Đá Mài.

- Chính lý Bản đồ ĐC, ĐCTV 1/5000 các mỏ: Bình Minh, khu Bắc mỏ Đông Tràng Bạch, Đông Vông - Uông Thượng, Vàng Danh.

- Thực hiện gói thầu giám sát khoan thăm dò mỏ than Mông Dương.

Các Đề án/phương án, báo cáo đều hoàn thành trong năm 2016, đảm bảo chất lượng và được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.2. Công tác khoan thăm dò.

Trong năm 2016 Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV đã tiến hành thi công các Đề án/Phương án sau:

- Đề án TD than khu mỏ Vàng Danh - Công ty CP than Vàng Danh.

- Đề án TD than khu mỏ Suối Lại - Công ty than Hòn Gai

- Đề án TD than khu mỏ Khe Chàm - Công ty than Hạ Long.

- Đề án TD than khu mỏ Mạo Khê - Công ty than Mạo Khê.

- Đề án TD than khu mỏ Tràng Bạch - Công ty than Uông Bí.

- Đề án TD than khu mỏ Ngã Hai - Công ty than Quang Hanh.

- Đề án TD than khu mỏ Lộ Trí - Công ty than Thống Nhất.

- Đề án TD than khu mỏ Hà Lâm - Công ty than Hà Lâm.

- Đề án TD than khu mỏ Bình Minh - Công ty than Hòn Gai.

- Đề án TD than khu mỏ Nam Thịnh - Tiền Hải - Thái Bình.

- Đề án TD than khu mỏ Khe Tam - Công ty than Dương Huy.

- Các lỗ khoan khu mỏ Suối Lại thuộc dự án JOGMEC - Nhật Bản.

- Thi công các phương án khoan thăm dò phục vụ khai thác năm 2016 thuộc các Công ty than: Cao Sơn, Hà Lâm, Khe Chàm, Hòn Gai, Mông Dương, Mạo Khê.

Tổng số mét khoan thực hiện trong năm 2016: 95.845,8m. Trong đó:

- Khoan trong lò: 137,5 m.

- Khoan qua bãi thải, lò cũ: 7.339,9 m.

- Khoan qua than: 4.597,1 m Mẫu lấy được: 3.845,1 m Tỷ lệ: 83,64%

- Khoan qua đá: 83.771,3 m Mẫu lấy được: 63.783,5 m Tỷ lệ: 76,14%

Chất lượng thi công: Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật các Đề án/Phương án đã đề ra.

3.3. Khảo sát đo đạc địa hình: Đo vẽ khảo sát địa hình cho các Công ty sản xuất than; Đo kiểm tra khối lượng than tồn 6 tháng đầu năm 2016 và 6 tháng cuối năm 2016.

Chất lượng công tác khảo sát: Tất cả các báo cáo khảo sát, đo đạc địa hình đã được TKV phê duyệt và đưa vào sử dụng kịp thời cho các công ty sản xuất than.

III. Công tác quản lý chung .

1. Công tác khoán, quản trị chi phí.

Năm 2016, Công tác khoán, quản trị chi phí. Công ty đã tổ chức xây dựng và ban hành các văn bản:

- Định mức vật tư công trình thăm dò than và khoáng sản áp dụng nội bộ Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV, ban hành kèm theo Quyết định số: 1366/QĐ - ĐCM ngày 30/8/2016.

- Giao đơn giá tiền lương khoán sản phẩm, quỹ tiền lương khoán hoàn thành nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc Cơ quan Công ty, Trung tâm khoáng nóng và Xí nghiệp Địa chất Đông Triều, ban hành kèm theo Quyết định số: 568/QĐ - ĐCM ngày 11/3/2016.

- Quy chế khoán, quản trị chi phí sản xuất kinh doanh, ban hành kèm theo Quyết định số: 468/QĐ - ĐCM ngày 29/02/2016.

- Đơn giá giao khoán chi phí sản xuất, ban hành kèm theo Quyết định số: 586/QĐ - ĐCM ngày 16/3/2016.

- Định mức tiêu hao nhiên liệu, vật liệu thiết bị vận tải, ban hành kèm theo Quyết định số: 909/QĐ - ĐCM ngày 24/5/2016.

- Quy định chế độ chi tiêu trong nội bộ Cơ quan Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV, ban hành kèm theo Quyết định số: 940/QĐ - ĐCM ngày 31/5/2016.

- Các quy chế quản lý, điều hành công tác vật tư, thiết bị, đầu tư, lao động - tiền lương, tài chính, kỹ thuật, AT-MT và các văn bản khác có liên quan trong việc điều hành khoán, quản trị chi phí.

2. Công tác quản lý, sử dụng vật tư:

Vật tư mua sắm được căn cứ vào nhu cầu thực tế của sản xuất, thông qua các hợp đồng mua bán, giá mua cạnh tranh. Quy trình thực hiện theo các quy định của Nhà nước, TKV và của Công ty. Tất cả vật tư mua sắm đều đảm bảo chất lượng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

Công tác cấp phát và sử dụng vật tư được thực hiện theo định mức và nhu cầu thực tế của sản xuất.

Tổ chức đối chiếu quyết toán vật tư với các đơn vị, tổ đội một cách chính xác, kịp thời phục vụ công tác hạch toán chi phí.

Mức dự trữ vật tư thường xuyên, tồn kho cuối kỳ được Công ty kiểm soát chặt chẽ phù hợp với tình hình, đặc thù của sản xuất và khả năng cung ứng của thị trường, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và giữ mức tồn kho hợp lý, năm 2016 vật tư tồn kho của Công ty ở mức 4,14% so với tổng giá trị vật tư sử dụng trong kỳ sản xuất (bằng 69% mức quy định của TKV).

Định mức vật tư: Vật tư được cấp phát theo định mức, thiết kế kỹ thuật và thực tế thi công của từng công trình, một số vật tư vượt định mức: Ống chống, Nhíp ben, Lưỡi khoan kim cương các loại. Nguyên nhân là do năm 2016 Công ty thi công nhiều lỗ khoan có tầng đổ thải và khoan qua lò cũ với chiều sâu lớn, phải khoan doa, chống ống nhiều tầng. Các lỗ khoan có địa tầng sập lở, mất nước, gây ra nhiều vụ sự cố, thời gian cứu chữa sự cố lỗ khoan kéo dài, tiến độ thi công chậm, dẫn tới một số vật tư tiêu hao vượt định mức.

Tổng hợp tình hình mua bán, sử dụng vật tư năm 2016:

- Giá trị tồn kho đầu kỳ: 8.802 triệu đồng
- Giá trị nhập trong kỳ: 159.991 triệu đồng
- Giá trị xuất trong kỳ: 162.178 triệu đồng
- Giá trị tồn kho cuối kỳ: 6.615 triệu đồng

3. Công tác quản lý lao động, tiền lương:

3.1. Quản lý và sử dụng lao động.

Thực hiện Chỉ thị số: 51 CTLT/TGD – CĐTKV ngày 22/3/2016 của TKV về việc tăng cường quản lý công tác tuyển dụng, sử dụng và tái cơ cấu lực lượng lao động và Công văn số: 2853/TKV – TCNS ngày 22/9/2016 về việc điều hành công tác quản lý lao động, tiền lương 6 tháng cuối năm. Kết quả Công ty đã thực hiện như sau:

- Công tác triển khai: Công ty đã ban hành các văn bản để triển khai Chỉ thị số: 51 của TKV cụ thể như sau: (i) Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số: 11/NQ - HĐQT ngày 29/4/2016 về việc triển khai Chỉ thị số 51 của TKV; (ii) Giám đốc và Công đoàn Công ty xây dựng Kế hoạch thực hiện số: 628 KH/GĐ – CĐĐCM ngày 09/05/2016 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số: 11/NQ – HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty; (iii) Công văn số: 804/ĐCM – TCNS ngày 22/9/2016 của Giám đốc Công ty về việc triển khai Kế hoạch số: 628KH/GĐ – CĐĐCM ngày 09/5/2016; (iiii) Quyết định số: 1390/QĐ - ĐCM ngày 6/9/2016 về việc thành lập ban xây dựng định biên lao động; (iiiii) Công văn số: 1086/ĐCM – TCNS ngày 8/9/2016 về việc xây dựng định biên lao động.

- Nội dung triển khai tiết giảm lao động bằng các giải pháp thực hiện như vận động công nhân viên sức khỏe yếu dôi dư về hưu trước tuổi, rà soát định biên lao động từng đơn vị, điều động CBCNV có sức khỏe, có trình độ phù hợp công việc từ khu vực quản lý gián tiếp, phục vụ, phụ trợ về làm việc tại các tổ đội, phòng trực tiếp sản xuất...

Kết quả thực hiện sắp xếp lại các tổ khoan từ 25 tổ xuống còn 18 tổ trực thuộc Công ty, giảm số phòng ban quản lý của Chi nhánh trực thuộc từ 7 phòng xuống còn 6 phòng và tiết giảm lao động mà TKV đề ra. Cụ thể số lao động tiết giảm được trong năm 2016 là 95 người/53 người; đạt tỷ lệ 179,25% theo bảng sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Lao động có mặt 30/9/2015	Lao động có mặt 31/12/2015	Lao động có mặt 31/12/2016	Số LĐ dôi dư đã giảm so với 01/01/2016	Số LĐ dôi dư đã giảm so với 30/9/2015
Tổng số	1.162	1.057	1.043	962	81	95
- Công nghệ	847	750	740	676	64	74
- Phụ trợ	94	81	83	77	6	4
- Phục vụ	97	99	93	88	5	11
- Quản lý	124	127	127	121	6	6

Qua số liệu tiết giảm lao động ở bảng trên, Công ty báo cáo chung tình hình sử dụng lao động năm 2016:

- Số lao động hiện có đến 01/01/2016: 1.043 người.

Trong đó: HĐLĐ KXĐTH: 1.023 người.

HĐLĐ 1-3 năm: 3 người.

HĐTV, công việc: 17 người.

- Lao động tăng giảm trong năm 2016:

- Lao động tăng (tuyển mới lao động công nghệ): 39 người

- Lao động giảm: 120 người

- Về hưu, tạm hoãn HĐLĐ, chấm dứt: 120 người;

- Lao động có mặt đến 31/12/2016: 962 người;

Trong đó:

+ Lao động hợp đồng KXĐTH: 954 người.

+ Lao động hợp đồng từ 1 - 3 năm: 2 người

+ Lao động hợp đồng TV, công việc: 6 người

3.2. Công tác quản lý lao động tiền lương và phân phối thu nhập đối với người lao động, viên chức quản lý.

- Doanh thu tính lương 420.814,57 triệu đồng

- Tổng Quỹ tiền lương: 113.118,0 triệu đồng

Trong đó: Người lao động: 110.758,0 triệu đồng

Viên chức quản lý: 2.360,0 triệu đồng

Lao động bình quân:

- Viên chức quản lý: 6,5 người

- Người lao động: 1042,5 người

- Tiền lương bình quân: 8.922.500đ/ng/thg

- Viên chức quản lý: 30.256.000đ/ng/thg

- Người lao động: 8.789.000 đ/ng/thg

4. Công tác đầu tư XDCB:

Trên cơ sở kế hoạch TKV giao tại Quyết định số: 2281/QĐ - TKV ngày 06/11/2015 về việc Giao kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2016 và Thông báo số: 5314/TKV - ĐT ngày 04/11/2016 về việc thông báo điều chỉnh kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2016 cho Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV, Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện theo các quy định pháp luật về đầu tư xây dựng; quản lý tài chính; bảo vệ môi trường và quy chế quản lý đầu tư - xây dựng của TKV.

Thực hiện công tác đầu tư đảm bảo đúng trình tự, thủ tục triển khai dự án, tăng cường giám sát chất lượng công trình chống thất thoát, lãng phí trong quá trình đầu tư.

Với mục tiêu tăng cường năng lực, duy trì và phát triển sản xuất, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2016 và các năm tiếp theo của TKV giao.

Năm 2016 Công ty thực hiện đầu tư một số dự án chính sau:

- Bảo quản, tu bổ khu di tích lịch sử địa điểm khai thác Than đầu tiên của Việt Nam (dự án chuyển tiếp).

- Khu nghỉ dưỡng đập nước Đá Chông (dự án chuyển tiếp).

- Kho vật tư và xưởng sửa chữa cơ khí (dự án chuyển tiếp).

- Đường bê tông Xí nghiệp Địa chất Đông Triều.

- Thiết bị duy trì sản xuất năm 2016.

Tổng giá trị thực hiện là 53,044 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch điều chỉnh

5. Công tác tiết giảm chi phí.

Trong năm 2016 Công ty luôn quan tâm đề ra các giải pháp điều hành sản xuất như: Tăng cường quản lý kỹ thuật, chuẩn bị trước các điều kiện sản xuất để các tổ sản xuất hạn chế ít nhất thời gian chờ đợi khi chuyển đến công trình mới, có kế hoạch dự phòng vật tư đầy đủ trên các công trình khoan, khắc phục khi thời tiết không thuận lợi, đồng thời có phương án xử lý kịp thời rút ngắn thời gian khắc phục những sự cố ở những công trình khoan, bố trí lịch thi công hợp lý theo tiến độ sản xuất các mỏ và tiến độ thi công từng nhiệm vụ địa chất Bên cạnh những biện pháp trên công tác khoán, quản trị chi phí đã thực sự được quan tâm góp phần tích cực

vào hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, việc khoán chi phí đến các đối tượng lao động đảm bảo đúng, đủ chi phí đã phát huy tính tự quản, tiết kiệm chi phí ở các công đoạn sản xuất để nâng cao thu nhập cho người lao động, do vậy năm 2016 cũng như các năm qua Công ty luôn hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch TKV giao.

Kết quả thực hiện các giải pháp trên, năm 2016 lợi nhuận của Công ty đạt 10.416 triệu đồng.

PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

I. Các căn cứ thực hiện.

- Quyết định số: 403/QĐ-TTg ngày 14/03/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt điều chỉnh qui hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030;

- Kế hoạch SXKD giai đoạn 2015- 2020 do Công ty xây dựng báo cáo Tập đoàn TKV tại tờ trình số 145/TTr - ĐCM - KH ngày 13/03/2014;

- Năm 2017, tiếp tục thực hiện các Đề án thăm dò thi công dở dang năm 2016 chuyển sang; Dự kiến kế hoạch thăm dò theo nhu cầu thăm dò bổ sung, thăm dò khai thác của các Công ty sản xuất than năm 2017.

- Công văn số: 6026/TKV-KH ngày 22/12/2016 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2017.

II. Kế hoạch SXKD năm 2017.

Những chỉ tiêu chủ yếu.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
1	Chỉ tiêu hiện vật			
	- Khoan thăm dò	mét	100.000	
	- Khảo sát trắc địa	ha	12.550	
2	Chỉ tiêu giá trị			
	- Doanh thu	triệu đồng	408.900	
	- Lợi nhuận	"	10.500	
	- Tiền lương bình quân	trđ/ng/thg	8.736	

III. Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017.

1. Nắm bắt cơ hội, thực hiện đúng đường lối phát triển kinh tế xã hội của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn 2016-2020; Vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Công ty, đồng thời tham mưu, tư vấn cho lãnh đạo TKV về công tác khảo sát thăm dò, để thực hiện thành công qui hoạch phát triển ngành than đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

2. Đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực có đủ chuyên môn, trình độ, có lòng yêu nghề và có tâm huyết với nghề địa chất, đáp ứng được các yêu cầu cho giai đoạn trước mắt và các năm tiếp theo.

3. Tích cực đổi mới công tác quản lý, mở rộng các loại hình dịch vụ kỹ thuật, phục vụ yêu cầu quản lý kỹ thuật công nghệ khai thác tài nguyên khoáng sản.

4. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học chuyên ngành khảo sát, thăm dò; Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác KHKT và công nhân lành nghề, đáp ứng đòi hỏi về tiến bộ khoa học ngày càng cao của xã hội.

5. Đầu tư, đổi mới thiết bị khảo sát thăm dò, với các thiết bị khoan sâu có chất lượng cao, công nghệ tiên tiến để không ngừng nâng cao chất lượng công trình, giảm sức lao động, đạt hiệu quả kinh tế cao. Tiếp tục nghiên cứu nâng cấp các phần mềm chuyên ngành về khảo sát, địa chất, phục vụ tốt công tác quản lý, cung cấp các cơ sở dữ liệu địa chất chính xác có độ tin chính xác cao để phục vụ cho khai thác mỏ.

6. Đầu tư, hoàn thiện công nghệ khoan trong lò ở chiều sâu lớn, đáp ứng yêu cầu thăm dò phục vụ khai thác, khoan tháo nước, tháo khí trách nguy cơ bụi nước trong lò, khí mỏ giảm thiểu nguy cơ mất an toàn cho người và đường lò, đồng thời giảm chi phí thăm dò ở nhiều công trình khoan sâu không cần phải thăm dò từ trên mặt đất.

7. Thực hiện tốt quy chế đầu tư XDCC do Nhà nước, TKV ban hành, đặc biệt thực hiện tốt trình tự đầu tư, đảm bảo các dự án đầu tư đạt hiệu quả cao.

8. Hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế - kỹ thuật, để đảm bảo hiệu quả nhất trong sản xuất kinh doanh, luôn thực hiện công tác tái cơ cấu mô hình quản lý từ các tổ đội sản xuất đến các bộ phận quản lý kinh tế - kỹ thuật trong Công ty, nhằm mục đích hoàn thiện cơ chế quản lý phù hợp nhất, hiệu quả nhất.

9. Chủ động mở rộng thị trường khảo sát, thăm dò và Dịch vụ khoáng nóng Địa chất ra bên ngoài Tập đoàn, để không ngừng tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty và thu nhập của người lao động.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016; phương hướng SXKD năm 2017 của Công ty.

Xin trân trọng báo cáo trước Đại hội./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- Giám đốc, các PGĐ (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Các cổ đông Công ty;
- Phòng CĐVT (Đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.



Vũ Văn Mạnh